

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 31- 5- 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Mạnh, bà Phan Thị Ánh Duyên;
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh

T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52 /2023/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo L Đ Q (Tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1985, tại xã K, huyện X, tỉnh C; Nơi cư trú: thôn Q, xã K, huyện X, tỉnh Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L T C (đã chết) và bà: P T S, sinh năm 1941; Có vợ: L T V, sinh năm 1987 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 32/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh C và tại bản án số 15/2015 ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2015/HSST ngày 15/9/2015, xử phạt Q 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017 và thi hành xong án phí ngày 22/12/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2022, chuyển tạm giam ngày 04/11/2022. Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo H V Q (Tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 01 năm 1967, tại xã S, huyện K, tỉnh T; Nơi cư trú: khu Đ, xã S, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: H V C (đã chết) và bà: N T N, sinh năm 1934; Có vợ: T T V, sinh năm 1963, bị cáo có 03 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991);

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017, bị cáo Q bị Toà án nhân dân tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự 2009. Bị cáo Q chấp hành xong hình phạt ngày 30/7/2022 thì hành xong án phí ngày 29/3/2017.

Nhân thân: Bản án số 100/HSST ngày 10/8/2001, Q bị Toà án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt C của hai tội là 14 năm tù (Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2011, đối với án phí và sung công tổng 440.000đ bị cáo đã thi hành 93.000đ, còn lại số tiền 347.000đ Cục thi hành án dân sự tỉnh T uỷ thác đến chi cục thi hành án dân sự huyện K xong xác minh tại chi cục huyện K không thấy có quyết định thi hành án và quyết định uỷ thác)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2022 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. A T T A, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu S, xã L, huyện K, tỉnh T

2. A T A D, sinh năm 1994

Địa chỉ: khu S, xã L, huyện K, tỉnh T

(A A, A D đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 2, phố T, phường D, Thành phố T, tỉnh T, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với T T A, sinh năm 1993 ở khu S, xã L, huyện K, tỉnh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 mảnh giấy bạc kích thước 3cm x 4cm, hai mặt đều có màu trắng bạc, một mặt có một vết đen; 01 mảnh giấy kích thước 3cm x 4cm cả hai mặt đều có màu trắng có dòng kẻ; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra, A khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 23/10/2023, A cùng T A D, sinh năm 1994 ở cùng khu S, xã L, huyện K đi chơi đến đoạn đường dân sinh thuộc khu Đ, xã S, huyện K thì gặp H V Q, sinh năm 1967 ở Khu Đ, xã S, huyện K, tỉnh T. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết Q mới đi tù về tội ma túy về nên A nhờ D hỏi Q xem có ma túy Heroine bán không để A mua sử dụng. Nghe A nói vậy thì D đến hỏi Q có bán Heroine không, bán cho 200.000đ. Q trả lời là Q chỉ có gói loại 500.000đ. Lúc này D có điện thoại gọi đến nên đi ra chỗ khác nghe điện thoại, do vậy A đi lại chỗ Q và hỏi mua ma túy của Q, Q đồng ý bán. Sau đó Q đã bán cho A 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là gói bằng giấy loại giấy vở học sinh, cả hai mặt đều có màu trắng và có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine với giá 500.000đ. A cầm gói ma túy đút vào túi quần đang mặc rồi đi lại chỗ D bảo D đi về. Trên đường đi A có nói cho D biết việc A mua ma túy của Q nhưng A không đưa ma túy cho D. Số ma túy mua được này A mang về nhà lấy ra một ít rồi một

mình sử dụng, số ma túy còn lại ngày 25/10/2022 tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 2, phố T, phường D, Thành phố T, tỉnh T, khi A vừa sử dụng nốt xong thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện như đã trình bày ở trên.

Căn cứ lời khai của T T A, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập T A D tới làm việc. Tại cơ quan điều tra D khai nhận vào ngày 23/10/2022 D cùng A đi mua ma túy của Q đúng như A trình bày. Việc A mua ma túy làm gì D không biết. Bản thân D chưa sử dụng ma túy bao giờ.

Tại biên bản kiểm tra sử dụng chất ma túy ngày 25/10/2022 thể hiện: Trong mẫu nước tiểu của T T A có chứa Morphin.

Tại phiếu trả lời về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện K ngày 03/11/2022 cho kết quả T A D âm tính với ma túy.

Cùng ngày 25/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 131 khám xét nơi ở của H V Q. Quá trình khám xét đã thu giữ của Q: 01 căn cước công dân mang tên H V Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ nhựa màu đen bên trong có lắp 01 sim số 0396.662.866.

Ngoài ra, Q cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xA đã cũ, bên trong có gắn 01 sim và 1.540.000đ (một triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 cuốn vở kẻ ngang tại tờ đầu tiên có vết xé rách một phần của tờ giấy tại vị trí góc trên bên phải và phía dưới của tờ giấy.

Tại cơ quan điều tra, Q đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho A 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ vào ngày 23/10/2022 như A trình bày ở trên. Số tiền bán ma túy có được Q không sử dụng chi tiêu gì và đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Đồng thời khai nhận, ngoài lần bán ma túy trên, Q không bán ma túy cho ai lần nào khác nữa.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Q trình bày vào đầu tháng 10/2022, Q sử dụng số điện thoại 0564.574.467 được lắp trên điện thoại Nokia màu xA và số điện thoại 0396.662.866 được lắp trên chiếc điện thoại Samsung màu đen gọi đến số điện thoại 0867.488.338 của L Đ Q, sinh năm 1985 ở thôn Q, xã K, huyện X, tỉnh C và sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hoàng Q” của Q liên lạc với tài khoản Zalo có tên “Quyen Lao Cai” và “Quyen” của Q để hỏi mua của Q 01 gói ma túy với giá 3.000.000đ thì Q đồng ý bán. Hai bên hẹn gặp nhau ở bến xe khách trung tâm C vào ngày 17/10/2022. Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022, tại bến xe khách trung tâm C, Q đã gặp và bán ma túy cho Q 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm bên ngoài quần băng dính đen, bên trong là gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine, Q mua của Q với giá là 3.000.000đ. Số ma túy mua được này, Q không chia nhỏ mà cạo dần ra để sử dụng cho bản thân và bán cho A 01 gói vào ngày 23/10/2022.

Tại biên bản kiểm tra sử dụng chất ma túy ngày 25/10/2022 thể hiện: Trong mẫu nước tiểu của H V Q có chứa Morphin (Q D tính với Heroine).

Ngày 31/10/2022, do xác định hành vi của H V Q có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có Công văn số 2229/CSMT(Đ3) về việc

đề nghị chuyển hồ sơ vụ việc trên cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 31/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có Công văn số 2236/CSMT(Đ3) về việc đề nghị chuyển hồ sơ vụ việc L Đ Q có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K để thụ lý điều tra theo thẩm Q. Nội dung vụ việc như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu cao tốc B – C đoạn thuộc khu K, xã T, huyện K thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác đến giới thiệu, yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai họ tên là L Đ Q, sinh năm 1985 ở thôn Q, xã K, huyện X, tỉnh C và tự lấy từ trong cặp quần lót trước bụng đang mặc ra 01 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong quấn nylon màu hồng, trong chứa chất bột cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tại chỗ Q khai nhận đây là gói ma túy Heroine Q tàng trữ với mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong gói nylon thu giữ của Q theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên L Đ Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xA đen đã cũ bên trong có lắp 02 sim số 0358.532.975; 0867.488.338 và số tiền: 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 27/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L Đ Q. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định số 197/QĐ-CSMT (Đ3) trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong quấn nylon màu hồng, thu giữ của L Đ Q khi bắt quả tang ở trên. Tại Kết luận giám định số 1486/KL- KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“ Chất bột cục màu trắng có trong gói nylon màu hồng được cuốn ngoài cùng bằng băng dính màu đen gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 5,618 gam, loại: Heroin.

** Heroin (hay Heroine): số thứ tự: 9, DA mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ”.*

Tại biên bản kiểm tra sử dụng chất ma túy ngày 26/10/2022 thể hiện: L Đ Q D tính với ma túy loại Morphin.

Tại cơ quan điều tra, L Đ Q khai nhận: Ngày 25/10/2022 một người đàn ông tên H ở huyện Hạ Hòa mà Q quen biết trước đây tại Bắc Hà, C (Q không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H) gọi điện vào số điện thoại 0867.488.338 của Q (mỗi lần gọi điện H sử dụng một số điện thoại khác nhau, do vậy Q không nhớ, không lưu số điện thoại của H), hỏi mua 3.500.000đ tiền ma túy heroine, Q đồng ý bán. Sau đó, hai bên hẹn gặp nhau tại Km 91 cao tốc NB – C đoạn thuộc huyện Hạ Hòa, tỉnh T. Đến ngày

26/10/2022, Q mang theo 01 gói ma túy trên đi xe khách từ C về Hạ Hòa theo đường cao tốc NB - C để gặp H. Tuy nhiên do ngủ quên nên đến Km 84 đoạn thuộc huyện K, tỉnh T thì Q mới xuống xe khách. Khi đang đi bộ tại đoạn đường gầm cầu cao tốc để bắt taxi quay lại Km 91, huyện Hạ Hòa thì Q bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Đồng thời, L Đ Q cũng khai nhận hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm bên ngoài quần băng dính đen, bên trong là gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 3.000.000đ tại bến xe khách trung tâm C vào ngày 17/10/2022 cho H V Q như Q trình bày ở trên.

Về nguồn gốc số ma túy, L Đ Q trình bày như sau: Đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Q khai mua của một người đàn ông tên là C, sinh năm 1966, nhà ở khu tổng hợp Cam Đường, thành phố C, tỉnh C (Q không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của C, chưa đến nhà C bao giờ, chỉ nghe nói như vậy), tại sân bóng Cam Đường, C với giá 3.500.000đ. Số ma túy mua được này, Q mang theo để đi gặp H, định để bán tất cả cho H với giá 4.500.000đ. Đối với số ma túy bán cho Q vào ngày 17/10/2022, Q khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở bến xe Cam Đường, tỉnh C với giá 2.000.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Q, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra xác định có 01 đối tượng tên C có thông tin, đặc điểm phù hợp với mô tả của Q. Tuy nhiên qua nhận dạng Q khẳng định đó không phải người đã bán ma túy cho Q, đồng thời người đàn ông tên C này cũng trình bày bản thân không quen biết Q, không bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của đối tượng C này nhưng cũng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Về đối tượng H liên lạc mua ma túy với Q và người đàn ông bán ma túy cho Q ở Cam Đường, C, do bản thân Q không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, L Đ Q và H V Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của Q và Q phù hợp với nhau, lời khai của Q với T T A và T A D phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức liên lạc và giá trị tiền mua bán ma túy, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hai vụ việc trên, quá trình điều tra xác định bị can L Đ Q là đối tượng bán ma túy cho H V Q. Q mua ma túy của Q về sử dụng cho bản thân và bán trái phép cho T T A. Do vậy ngày 09/01/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự để tiến hành điều tra theo thẩm Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên Cáo trạng số: 34/CT-VKSCK ngày 10/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố các bị cáo L Đ Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và H V Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về áp dụng pháp luật:

+ Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L Đ Q.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với H V Q.

Tuyên bị cáo L Đ Q và bị cáo H V Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt:

+ Xử bị cáo L Đ Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/10/2022.

+ Xử bị cáo H V Q 27 (hai mươi bảy) đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ (*từ ngày 26/10/2022 đến ngày 04/11/2022*) là 09 (chín) ngày tù, bị cáo còn phải chấp hành 26 (hai mươi sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù đến 29 (hai mươi chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L Đ Q và bị cáo H V Q.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước của bị cáo H V Q: số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ;

Tịch thu của bị cáo L Đ Q 01 điện thoại ViVO vỏ màu xanh đen đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó, đã thu giữ của bị cáo Q số tiền 1.100.000 đồng cần tiếp tục tịch thu của bị cáo Q số tiền 1.900.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1486/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi “ trả lại 4,383 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán”; Tịch thu tiêu huỷ của bị cáo Q 01 cuốn vở (tờ đầu tiên có chữ viết mực xanh có 02 góc đã bị xé mất giấy); tịch thu tiêu huỷ của anh A 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy kích thước 3 x 4 (cả hai mặt đều trắng có dòng kẻ), 01 bật lửa ga màu đỏ; Tịch thu tiêu huỷ của bị cáo Q: 02 phôi sim điện thoại có số thuê bao 0358532975 và 0867488338 và 02 phôi sim điện thoại của Q có số thuê bao: 0396662866, 0564574467.

+Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 căn cước công dân mang tên H V Q; Trả lại cho bị cáo Q 01 giấy phép lái xe mang tên L Đ Q, 01 căn cước công dân mang tên L Đ Q.

- Về án phí: Buộc bị cáo L Đ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo H V Q là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Q, bị cáo Q đều thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy rất hối hận và ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức

hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hoà nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì cũng như khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, không có tội:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, xác định được như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/10/2022, tại bến xe khách trung tâm tỉnh C, L Đ Q đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho H V Q với giá 3.000.000 đồng và vào ngày 26/10/2022 tại gầm cầu Cao tốc NB - C, đoạn thuộc khu Hạ Khê, xã Minh Tân, huyện K, L Đ Q đã có hành vi tàng trữ 5,618 gam ma túy Heroine với mục đích để bán.

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/10/2022, tại đoạn đường dân sinh thuộc khu Đ, xã S, huyện K, H V Q đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho T T A với giá 500.000 đồng.

Cả hai lần mua bán ngày 17/10/2022, ngày 23/10/2022, Q và Q, Q và T T A đều không thỏa thuận về khối lượng ma túy mua bán nên không xác định được khối lượng ma túy. Đồng thời số ma túy của L Đ Q, H V Q đã sử dụng cho bản thân và bán cho T T A hết, số ma túy mua được của Q, T T A cũng sử dụng hết nên không thu được vật chứng.

Hành vi nêu trên của L Đ Q và H V Q đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật

* Căn cứ lời khai của Q, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Q. Quá trình điều tra xác định có 01 đối tượng tên C có thông tin, đặc điểm phù hợp với mô tả của Q. Tuy nhiên qua nhận dạng Q khẳng định đó không phải người đã bán ma túy cho Q, đồng thời người đàn ông tên C này cũng trình bày bản thân không quen biết Q, không bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C nhưng cũng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Về đối tượng H liên lạc mua ma túy với Q và người đàn ông bán ma túy cho Q ở huyện Đ, tỉnh C, do bản thân Q không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của T T A đã bị Công an huyện K để xử phạt hành chính với hình thức: Cảnh cáo là phù hợp.

* Đối với T A D: Do T A D chỉ hỏi hộ T T A xem Q có bán ma túy hay không, D không trực tiếp mua ma túy của Q. Số ma túy mua được của Q, A đã sử dụng một mình hết, bản thân D không tham gia sử dụng ma túy, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D là phù hợp.

* Đối với những người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Q và người đàn ông tên H hỏi mua ma túy của Q ngày 25/10/2022, do bị cáo Q không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của Q không có thêm thông tin gì khác nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa H V Q đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho A T T A như đã nêu trên, bị cáo L Đ Q đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép ma túy Heroine cho H V Q như đã nêu trên và bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ 5,618 gam ma túy Heroine với mục đích để bán cho người có nhu cầu sử dụng như đã nêu trên.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo L Đ Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H V Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo H V Q và L Đ Q phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của từng bị cáo lần lượt là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

* Đối với bị cáo H V Q được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Q còn là người bị khuyết tật nặng, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo Q có 01 nhân thân: Tại Bản án số 100/HSST ngày 10/8/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt C của cả hai tội là 14 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2011, đối với án phí và sung công tổng 440.000đ bị cáo đã thi hành 93.000 đồng, còn lại số tiền 347.000 đồng Cục THADS tỉnh T ủy thác đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K tuy nhiên xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K không thấy có quyết định thi hành án và Quyết định ủy thác. Để có lợi cho bị cáo nên không được coi là tiền án.

Nhưng bị cáo Q còn phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tại Bản án số 11/2017/HSST ngày 29/03/2017, Q bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt ngày 30/7/2022, thi hành xong án phí ngày 29/3/2017). Đến ngày 23/10/2022 khi chưa được xóa án tích, Q lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

* Đối với bị cáo L Đ Q: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo có 01 nhân thân: Tại bản án số 32/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh C và tại bản án số 15/2015/HSPT ngày 18/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh C quyết định giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2015/HSST ngày 15/9/2015, xử phạt L Đ Q 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017, thi hành xong án phí ngày 22/12/2015*).

Căn cứ tính chất của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều đã từng có nhân thân về các tội về chất ma túy và đã bị xử phạt về hình phạt tù về các hành vi này nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Quá trình xác minh nhận thấy: Bị cáo Q ở cùng mẹ đẻ, không có nhà, đất gì và

tài sản riêng gì có giá trị. Thu nhập của bị cáo từ lao động tự do, không ổn định nên không xác định được thu nhập. Bị cáo Q hiện đang sống với mẹ đẻ ở thôn Q, xã K, huyện X, tỉnh C. Bị cáo có thu nhập từ nghề nghiệp lao động tự do, không ổn định, không có tài sản chung, tài sản riêng gì có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và bị cáo Q.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.540.000 đồng thu giữ của Q, trong đó số tiền 500.000 đồng là tiền Q bán ma túy cho anh T T A nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 1.040.000 đồng là tiền của Q không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Q.

- Số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) là tiền bị cáo Q bán ma túy cho bị cáo Q mà có nhưng bị cáo Q đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước, xác nhận đã thu giữ của bị cáo được số tiền 1.100.000 đồng cần tiếp tục tịch thu của bị cáo Q số tiền 1.900.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động nokia màu xA đã cũ của H V Q đã sử dụng vào việc phạm tội nên là vật chứng của vụ án; 01 điện thoại Vivo vỏ màu xanh đen đã cũ của L Đ Q đã sử dụng vào việc phạm tội nên là vật chứng của vụ án, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 02 gói sim điện thoại có số thuê bao 0358532975 và 0867488338 của bị cáo Q và 02 gói sim điện thoại có số thuê bao: 0396662866, 0564574467 của bị cáo Q. Do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 bì niêm phong số 1486/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi “ trả lại 4,383 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán” là ma túy còn lại sau khi giám định nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 cuốn vở (tờ đầu tiên có chữ viết mực xanh có 02 góc đã bị xé mất giấy) của H V Q không có giá trị bị cáo không xin lại nên cần tiêu hủy; 01 mảnh giấy bạc anh T T A sử dụng vào việc sử dụng ma túy, 01 mảnh giấy kích thước 3 x 4 (cả hai mặt đều trắng có dòng kẻ) của T T A sử dụng vào việc sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu đỏ của anh T T A sử dụng vào việc sử dụng ma túy, đều là công cụ sử dụng vào hành vi phạm, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên H V Q là giấy tờ tùy thân của Q không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Q;

- 01 giấy phép lái xe mang tên L Đ Q, 01 căn cước công dân mang tên L Đ Q là giấy tờ tùy thân và là tài sản của bị cáo Q không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Q.

[8]. Về án phí: Bị cáo L Đ Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H V Q là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L Đ Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H V Q.

Tuyên bố các bị cáo: L Đ Q, H V Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo L Đ Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26/10/2022.

Xử phạt bị cáo H V Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ (từ ngày 26/10/2022 đến ngày 04/11/2022) là 09 (chín) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (hai mươi sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L Đ Q và bị cáo H V Q.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen đã cũ, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ của bị cáo H V Q và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Q, xác nhận đã thu giữ của bị cáo Q số tiền 1.540.000đ nên trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.040.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu của bị cáo Q số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), xác nhận đã thu giữ của bị cáo được số tiền 1.100.000 đồng cần tiếp tục tịch thu của bị cáo Q số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) và tịch thu 01 điện thoại di động ViVO vỏ màu xanh đen đã cũ của bị cáo L Đ Q để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1486/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T được dán kín. Mặt trước bì giấy có ghi “ trả lại 4,383 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn thể bao gói gửi đến giám định” mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và 04 loại chữ ký tại vị trí các mép dán” sau khi giám định còn lại; 02 phôi sim điện thoại có số thuê bao 0358532975 và 0867488338 của bị cáo Q và 02 phôi sim điện thoại có số thuê bao: 0396662866, 0564574467 và 01 cuốn vở (tờ đầu tiên có chữ viết mực xA có 02 góc đã bị xé mất giấy) của bị cáo Q; 01 mảnh giấy bạc, 01 mảnh ảnh A T T A.

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên H V Q cho bị cáo Q; Trả lại cho bị cáo Q 01 giấy phép lái xe mang tên L Đ Q và 01 căn cước công dân mang tên L Đ Q.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 20/4/2023).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L Đ Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo H V Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có mặt được Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã S;
- UBND xã K, huyện X;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo